

### Giao dịch tích cực ở phiên chiều

Thị trường trở nên sôi động và giao dịch tích cực hơn hẳn ở phiên giao dịch buổi chiều đã giúp chỉ số 2 sàn tăng điểm, thanh khoản được cải thiện so với hôm qua những vẫn ở mức khá thấp. Phía trước chỉ số 2 sàn vẫn đang là những mốc kháng cự quan trọng, do đó áp lực bán ở những phiên sắp tới cũng sẽ tăng dần lên.

**HOSE:** Vẫn là xu hướng lình xình, giao dịch diễn ra chậm chạp ngay ở những phút mở cửa ban đầu. Tiếp đà điều chỉnh đã có ở phiên hôm qua, hàng loạt các mã vốn hóa lớn cũng đều giảm điểm ở những phút đầu. Đáng chú ý nhất sàn ở phiên sáng có lẽ là trường hợp của FLC, giao dịch phiên đầu tiên sau khi chuyển sàn, khá thu hút được sự chú ý của dòng tiền, FPT, KDC tiếp tục có phiên giao dịch đột biến tiếp theo. Cho đến cuối phiên sáng, vẫn là những mã vốn hóa lớn tăng điểm trở lại như GAS, VNM, VIC... ngay lập tức kéo VN-Index xanh điểm. Đà tăng vẫn được duy trì tốt ở cả phiên chiều khi lực cầu tỏ ra hứng khởi hơn, số mã tăng giá tăng lên trên diện rộng, thanh khoản cũng cải thiện đôi chút, tuy nhiên đây là phiên có thêm sự đóng góp của FLC với 4,4 triệu đơn vị khớp lệnh. Chốt phiên, VN-Index đạt 496,56 điểm, tăng 2,9 điểm (+0,59%), KLGD đạt 34,4 triệu đơn vị.

**HNX:** Sàn Hà Nội cũng giống như sàn HOSE, chỉ số HNX-Index hồi phục tốt với thanh khoản được cải thiện so với phiên hôm qua ở phiên giao dịch buổi chiều. Sau phiên giao dịch khá tẻ nhạt ở buổi sáng, sàn Hà Nội trở lại vào buổi chiều với các mã dẫn dắt như SHB, VCG, SHS... Thanh khoản tuy chưa tăng mạnh, nhưng đang có xu hướng được cải thiện dần qua các phiên gần đây. Chốt phiên hôm nay, HNX-Index đạt 62,33 điểm, tăng 0,44 điểm (+0,71%), KLGD đạt 14,7 triệu đơn vị

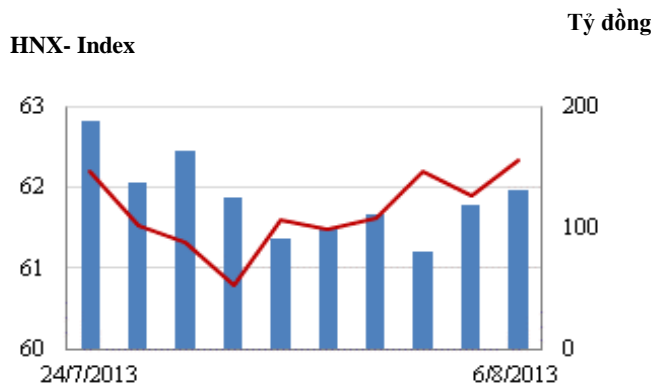
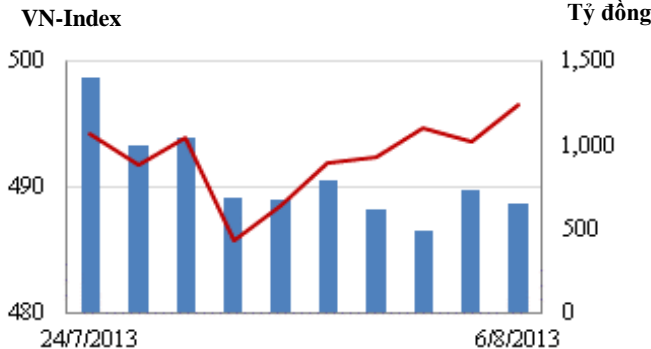
### Tin nổi bật

- Thứ trưởng Bộ Công Thương Hồ Thị Kim Thoa cho biết: Lượng hàng tồn kho tiếp tục giảm 0,9 điểm so với tháng trước. Sản xuất công nghiệp cả nước trong 7 tháng tăng 5,2%, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,3 % so với cùng kỳ.

- Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) giai đoạn 2013 - 2020. Theo đó, mức vốn điều lệ của VDB sẽ đạt 20.000 tỷ đồng vào năm 2015.

- Theo số liệu của công ty nghiên cứu, TrimTabs, trong tháng 7, các quỹ đầu tư cổ phiếu Mỹ hút ròng 40,3 tỷ USD, cao nhất từ trước tới nay sau khi các chỉ số chính trên sàn chứng khoán Mỹ liên tiếp lập kỷ lục.

### Giao dịch 10 phiên gần nhất



### THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225  
Hong Kong: Hang Seng

	Tăng / Giảm		
Chi số	điểm	%	
Nhật: Nikkei 225	14,401	143.0	1.0%
Hong Kong: Hang Seng	21,924	-298.3	-1.4%

### CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)  
Lạm phát so hàng tháng  
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)  
Chỉ số công nghiệp (% yoy)  
Xuất khẩu (triệu \$)  
Nhập khẩu (triệu \$)  
Cán cân thương mại (triệu \$)  
FDI cam kết (triệu \$)  
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

### CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VN-Index	496.6	2.9	0.6%	34.4	16.2%	4.9	110	78	85
HNX-Index	62.3	0.4	0.7%	14.8	11.3%	1.6	101	220	65
VN30	549.5	3.3	0.6%	10.7	30.5%	1.2	19	8	3
19 CP vốn hóa lớn nhất	397.9	2.5	0.6%	6.4	23.1%	1.2	9	4	6
30 CP vốn hóa trung bình	170.3	1.4	0.8%	19.5	12.7%	0.80	12	6	10
40 CP vốn hóa nhỏ	166.3	0.8	0.5%	3.3	-10.8%	3.5	17	7	14
Ngân hàng	262.7	1.3	0.5%	12.6	27.3%	0.7	6	3	8
Bất động sản (trừ VIC)	186.6	1.0	0.5%	7.5	-13.8%	3.1	20	17	21
Thực phẩm (trừ MSN)	648.5	12.3	1.9%	1.7	-5.6%	0.0	13	2	11

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE**

VNINDEX tăng 2.90 điểm (+ 0.59%) lên 496.56 điểm. KLGD ở mức thấp đạt 29.5 triệu cổ phiếu, tăng 22.9% so với KLGD phiên hôm trước, mức tăng về thanh khoản có sự đóng góp lớn của cổ phiếu mới niêm yết FLC với hơn 4.4 triệu cổ phiếu.

Khối ngoại bán ròng 17 tỷ đồng khi mua vào 86 tỷ đồng và bán ra 103 tỷ đồng, trong đó thỏa thuận nội khối 27.7 tỷ đồng VNM và 9 tỷ đồng DHG. Giao dịch khớp lệnh trên sàn, khối ngoại mua bán mạnh VIC, VCB và DPM.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX hình thành một cây nến trắng tăng điểm vượt MA20 khá thuyết phục, MACD đã cho tín hiệu mua vào nhưng góc cắt không lớn do vậy mức độ tin cậy không thực sự cao. KLGD dù tăng lên nhưng nếu loại bỏ yếu tố mới là cổ phiếu FLC thì KLGD vẫn duy trì như phiên trước cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự tích cực tham gia thị trường. Với những diễn biến tích cực về điểm số trong những phiên vừa qua, VNINDEX tăng vượt MA20 chúng tôi nâng mức nhận định từ Giảm điểm lên Trung tính.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên canh bán ra giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu lực cầu vào yếu, tuy vậy không nên bán tháo ở mức giá thấp. Việc mua vào ở thời điểm này sẽ phải đối mặt với rủi ro thị trường quay đầu giảm điểm.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	495
Kháng cự 2	508
Vùng hỗ trợ 1	470
Vùng hỗ trợ 2	440

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

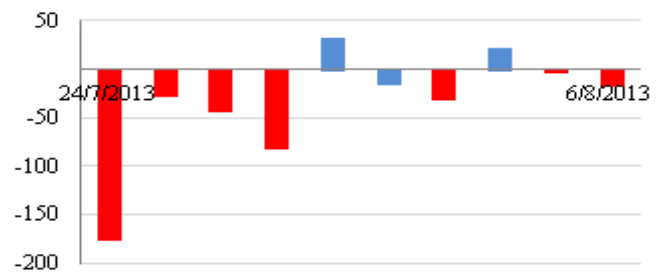
- **BGM:** Đã phân phối thành công 2,4 triệu cổ phiếu chào bán riêng lẻ với giá 5.000 đồng/cổ phiếu, thu về gần 12 tỷ đồng
- **HPG:** Quý 2/2013, đạt 4.345 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 3,8% so với cùng kỳ, lãi gộp đạt 861,4 tỷ đồng, tăng 26% so với quý 2/2013. 6 tháng đầu năm 2013, đạt 8.410 tỷ đồng doanh thu và lãi ròng 1.012,7 tỷ đồng hoàn thành 84% kế hoạch lợi nhuận.
- **PJT:** Lãi ròng quý 2/2013 đạt 519 triệu đồng, giảm từ 3 tỷ đồng quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng, PJT lãi ròng 5 tỷ đồng, giảm 2,5 tỷ so với 6 tháng đầu năm 2012, thực hiện 46% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- **NHS:** Quý 2/2013, doanh thu thuần đạt 368,23 tỷ đồng tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái, lợi nhuận gộp đạt gần 50 tỷ đồng tăng 7,7% so với quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, NHS đạt 652,6 tỷ đồng doanh thu thuần tăng 46% so với cùng kỳ; LNST đạt 54,14 tỷ đồng giảm 6,6% so với 6 tháng đầu năm 2013.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

- Khối ngoại bán ròng 16 tỷ đồng
- Tổng mua 86 tỷ đồng  
Chủ yếu: VFMVF1 (3,5 tỷ), DRC (2,3 tỷ), HAG (1,5 tỷ)
- Tổng bán 102 tỷ đồng  
Chủ yếu: DPR (4,4 tỷ), MSN (3,7 tỷ), DPM (3,5 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXINDEX tăng 0.44 điểm (+ 0.72%) lên 62.33 điểm. KLGD tăng 25% so với phiên hôm trước và đạt 13.2 triệu cổ phiếu. Ngoài SHB giao dịch tích cực với 3.7 triệu cổ phiếu, các cổ phiếu khác phần lớn đều giao dịch với cung cầu ở mức thấp.

Khối ngoại tăng lượng bán lên 16.7 tỷ đồng trong khi chỉ mua vào 4.7 tỷ đồng, lượng bán ròng là 12 tỷ đồng. KLS, SHB, PVS, SCR bị bán ra mạnh nhất.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tạo một cây nến trắng tăng điểm lên sát MA20, đường MACD và RMO đã phát tín hiệu mua vào tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức thấp nên mức độ tin cậy vào khả năng tăng bền của thị trường là không cao. KLGD ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa tích cực tham gia bắt đáy, áp lực bán có thể gia tăng nếu thị trường tăng mà không có thông tin hỗ trợ. Với những diễn biến tích cực về điểm số trong những phiên vừa qua chúng tôi nâng mức nhận định HNXINDEX từ xu thế Giảm điểm lên Trung tính.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên canh bán ra giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu lực cầu vào yếu, tuy vậy không nên bán tháo ở mức giá thấp. Việc mua vào ở thời điểm này sẽ phải đối mặt với rủi ro thị trường quay đầu giảm điểm.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.5
Vùng hỗ trợ 2	57.5

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- **PVR:** Quý 2/2013, doanh thu thuần đạt 63 triệu đồng trong khi cùng kỳ không có doanh thu. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, PVR đạt 123 triệu đồng doanh thu thuần giảm 99% so với cùng kỳ; LNST âm 6,4 tỷ đồng trong khi cùng kỳ thu được gần 930 triệu đồng.

- **DBC:** Quý 2/2013, doanh thu thuần đạt trên 1.100 tỷ đồng tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái, lãi gộp c92 tỷ đồng giảm 41% so với quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, DBC đạt 2.240 tỷ đồng doanh thu thuần giảm 25% so với cùng kỳ; LNST đạt hơn 43 tỷ đồng chỉ bằng 1/6 cùng kỳ năm ngoái.

- **EBS:** Quý 2 năm 2013 lợi nhuận sau thuế là 3,9 tỷ đồng giảm hơn 1 tỷ đồng so với quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm, EBS đạt hơn 4 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, trong đó lợi nhuận của công ty mẹ đạt gần 4,2 tỷ, chỉ bằng 24% cùng kỳ.

- **BBS:** Quý 2 năm 2013 so với quý 2/2012, doanh thu tăng 22,5% và lợi nhuận sau thuế tăng 18,6%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, đạt 203,2 tỷ đồng doanh thu và 3,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 9,3% so với 6 tháng 2012.

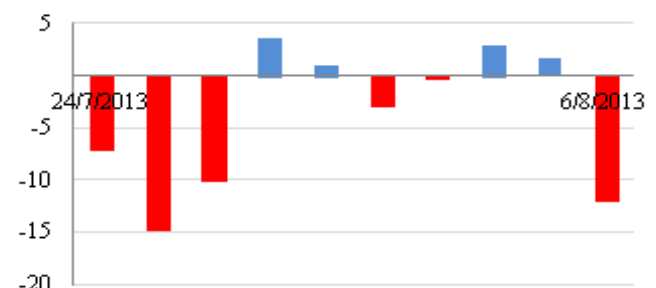


**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

Khối ngoại bán ròng 15 tỷ đồng

- Tổng mua: 5 tỷ đồng  
Chủ yếu: SDT (0,2 tỷ), DAD (0,1 tỷ), BCC (0,1 tỷ)
- Tổng bán: 17 tỷ đồng  
Chủ yếu: KLS (1,9 tỷ), SHB (1,9 tỷ), SCR (1,7 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	64,500	3.1%	HOSE	2013
8/22/2103	MCC	9/12/2013	10.0%	19,000	5.3%	HNX	2012,2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	146,000	1.4%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	8,800	8.0%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	65,500	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	9,100	12.1%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	22,900	4.4%	HOSE	20,122,013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,000	4.2%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	14,200	7.7%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	24,500	3.3%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,500	6.1%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	37,800	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,300	18.1%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	10,600	11.3%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	11,900	21.0%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	36,000	4.2%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,400	5.6%	HNX	2013
7/18/2013	ST8	7/30/2013	10.0%	13,500	7.4%	HOSE	2013
7/18/2013	L61	7/31/2013	7.0%	8,700	8.0%	HNX	2012
7/17/2013	VFG	7/31/2013	10.0%	50,500	2.0%	HOSE	2013
7/17/2013	TMP	8/7/2013	15.0%	13,700	10.9%	HOSE	2012
7/16/2013	STP	7/31/2013	12.0%	6,300	19.0%	HNX	2012
7/15/2013	SVI	7/30/2013	10.0%	34,200	2.9%	HOSE	2013
7/15/2013	NBC	8/15/2013	12.0%	9,400	12.8%	HNX	2012
7/15/2013	GLT	7/31/2013	50.0%	13,700	36.5%	HNX	2012
7/12/2013	AAM	9/19/2013	5.0%	18,800	2.7%	HOSE	2012
7/12/2013	SMC	7/25/2013	5.0%	12,600	4.0%	HOSE	2013
7/11/2013	VTF	7/25/2013	10.0%	17,900	5.6%	HOSE	2012
7/10/2013	TBC	7/31/2013	17.0%	15,500	11.0%	HOSE	2012
7/5/2013	BCI	7/25/2013	10.0%	12,400	8.1%	HOSE	2012
7/5/2013	NBP	7/31/2013	13.0%	13,100	9.9%	HNX	2012
7/5/2013	VNT	7/22/2013	10.0%	20,000	5.0%	HNX	2013
7/5/2013	B82	7/15/2013	12.0%	9,500	12.6%	HNX	2012
7/3/2013	CID	7/26/2013	5.5%	5,300	10.4%	HNX	2012
7/3/2013	TTP	7/26/2013	10.0%	25,000	4.0%	HOSE	2012
7/3/2013	ELC	7/19/2013	8.0%	22,100	3.6%	HOSE	2012

**HOSE**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
DRH	1.5	7.14%	COM	22.9	-6.91%	AMC	18.7	10.00%	NVC	0.5	-16.67%
VMD	12.4	6.90%	CLG	11.5	-6.50%	PTI	9.9	10.00%	TET	16.2	-10.00%
HOT	24.9	6.87%	HAR	10.5	-6.25%	QCC	2.2	10.00%	VLA	9.0	-10.00%
TSC	6.3	6.78%	HSI	4.7	-6.00%	FDT	35.5	9.91%	SDE	6.3	-10.00%
DCL	22.1	6.76%	HAS	4.9	-5.77%	SMT	11.1	9.90%	TMX	7.3	-9.88%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
FLC	0.00%	4,434.6	VNM	1.39%	42.1	SHB	4.84%	3,705.9	SHB	4.84%	23.5
HAR	-6.25%	1,061.3	VIC	0.78%	25.4	SCR	-1.52%	926.5	TH1	9.86%	0.1
HQC	1.67%	860.8	MSN	-0.57%	25.4	PVX	0.00%	735.9	FIT	0.00%	8.9
KMR	3.70%	748.9	FLC	0.00%	25.1	KLS	0.00%	828.0	PVS	-0.62%	7.7
PVT	0.00%	731.8	DPM	0.99%	23.9	FIT	0.00%	697.9	KLS	0.00%	6.7
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VFMVF1	1.24%	220.6	EIB	0.00%	237.8	BCC	1.96%	16.5	SHB	4.84%	296.1
ITA	1.72%	77.8	SSI	0.00%	122.0	SDT	0.00%	13.4	SCR	-1.52%	264.4
FCN	3.08%	75.5	DPR	-2.00%	113.7	KHL	7.14%	12.0	KLS	0.00%	232.2
HAG	0.49%	74.5	CTG	0.00%	102.5	EFI	-1.67%	10.4	PVX	0.00%	168.1
PPC	0.88%	64.1	DPM	0.99%	85.9	SRB	5.26%	10.0	PVS	-0.62%	82.0
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Phòng Nghiên cứu- Phân tích**

Tel: (84.4) 3974 7952

[phantich@vietinbanksc.com.vn](mailto:phantich@vietinbanksc.com.vn)

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

**Phòng GD Cao Thắng**

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972